

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS, ngày 28/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXX-ST ngày 11/9/2020 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Ngọc L** - sinh năm 1989 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: L; cư trú tại: khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tạ Văn H - sinh năm 1962 và bà Phạm Thị D - sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị A - sinh năm 1992 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 180 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 07/8/2019

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**- sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; cư trú tại: Khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị N - sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị Thúy Q - sinh năm 1992 và 03

người con (Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 181, do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 07/8/2019;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

3. Lê Viết Tr- sinh năm 1984 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; cư trú tại: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn Đ - sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị T - sinh năm 1960; có vợ là Bùi Thị Hồng H - sinh năm 1987 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 179 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 07/8/2019;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L1- sinh năm 1984 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; cư trú tại: Khu X, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1946; có vợ là Đào Thị T - sinh năm 1987 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Tại Quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 18/7/2016 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Văn L1 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (Nộp phạt ngày 23/3/2020); tiền án: Không; danh chỉ bản số 183 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 07/8/2019;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

5. Trần Văn Đ- sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; cư trú tại: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 86-QĐ/UBKTHU ngày 14/5/2020, Quyết định số 16-QĐ/UBKTHU ngày 05/10/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Cẩm Khê; con ông Trần Văn B (Đã chết) và bà Trần Thị M- sinh năm 1939; có vợ là Đặng Thị N - sinh năm 1991 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 182 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 07/8/2019;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn T1**- sinh năm 1975 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; cư trú tại: Khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Kim H - sinh năm 1940 và bà Trần Thị T - sinh năm 1944; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H - sinh năm 1979 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 189 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 20/8/2019;

Bị cáo không bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

6. **Hà Thị T2**- sinh năm 1971 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; cư trú tại: Khu X, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Minh D- sinh năm 1938 và bà Hoàng Thị N- sinh năm 1942; có chồng là Nguyễn Văn C- sinh năm 1967 và 04 con (Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 178 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 07/8/2019;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th- sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu X, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 06/8/2019, Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984, nơi ĐKHKTT: Khu xóm C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ tự thú về việc: ngày 05/8/2019 Nguyễn Văn L1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Tạ Ngọc L, sinh năm 1989, trú quán: khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 8.262.000đồng. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành triệu tập Tạ Ngọc L, sinh năm 1989, trú quán: khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Tạ Ngọc L đã thừa nhận trong ngày 05/8/2019 L đã có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984, nơi ĐKHKTT: Khu xóm C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra Tạ Ngọc L còn thừa nhận đã bán số lô, số đề cho một số đối

trợ khác gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 nơi ĐKHKT: khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Hà Thị T2, sinh năm 1971, nơi ĐKHKT: Khu xóm C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Trần Văn Đ, sinh năm 1983, nơi ĐKHKT: xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Lê Việt Tr, sinh năm 1984, nơi ĐKHKT: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975, nơi ĐKHKT: Khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hình thức mua bán số lô, số đề mà L cùng với L1, T, T2, Đ, Tr, T1 sử dụng là dùng điện thoại cá nhân nhắn tin các số lô, số đề và số tiền đánh rồi gửi qua hình thức tin nhắn đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L cụ thể như sau:

Vào hồi 16 giờ 09 phút ngày 05/8/2019 Nguyễn Văn L1 sử dụng điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại A3S màu tím có gắn sim thuê bao số: 0325.338.998 nhắn tin đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L để mua các số lô, số đề cụ thể: 225 điểm lô gồm các số: 09,90,36,63,17,71,16,17,28 mỗi số 25 điểm với giá: 22.500đồng/1 điểm. Tổng số tiền mua số lô là: 5.062.500đồng. Mua số đề gồm các số: 57, 75, 59, 95, 97, 79, 17, 71, 08, 80, 35, 53, 57, 75, 26, 62, 44, 99, 35, 95, 17, 71, 25, 52, 57, 75, 07, 02, 20, 39, 93, 89, 98, 15, 51, 19, 81, 21, 12, 76, 67, 25, 07, 17, 67, 97, 25, 85, 57, 75 mỗi số 80.000đồng. Tổng cộng tiền mua số đề của L1 là 4.000.000đồng, do được L khuyến mại 20% nên L1 chỉ phải trả số tiền là 3.200.000đồng. Ngày này L1 không trúng số đề nào nhưng trúng 25 điểm lô được 2.000.000đồng. Tổng số tiền L1 đánh bạc với L trong ngày 05/8/2019 là 11.062.500đồng.

Trong khoảng từ 16 giờ đến khoảng 17 giờ ngày 05/8/2019, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại A71 có gắn sim số 0966.680.236 nhắn tin đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L để mua các số lô, số đề (T nhắn cho L với nhiều tin nhắn khác nhau) cụ thể : Số đề: Kép 3 (gồm 04 số là 33,88,38,83) 100.000đồng/1 số; Kép lệch (gồm 10 số đề là 05,50,16,61,27,72,38,83,49,94)= 150.000đồng; Kép bằng (gồm 10 số đề là 00,11,22,33,44,55,66,77,88,99) = 150.000đồng; Kép 2 (gồm 4 số đề là 27,72,22,77) = 100.000đồng; các số 04,40,79,76,07,70,14,41,45,54 mỗi số 20.000đồng; các số 36,63,68,86,17,71,37,73,22,57,14 mỗi số 25.000đồng; các số 35,83,37,06,60 mỗi số 10.000đồng; các số 84,48,87,78,22,21,24,42 mỗi số 5.000đồng; các số 50,15,11,27,16,72,99,77,66 mỗi số 50.000đồng; các số 22,86,86,87,88,55,44,00 mỗi số 100.000đồng; các số 87,88 mỗi số 300.000đồng; ba càng 976 là 20.000đồng; ba càng 188,187,186 mỗi con 100.000đồng; dây 18 (gồm 8 số đề là 18,81,13,31,36,63,68,86) mỗi số 100.000đồng; đầu 7 (gồm 10 số đề là 70,71,72,73,74,75,76,77,78,79)= 200.000đồng; tổng 2 (gồm 10 số đề là 20,02,39,93,48,84,57,75)= 200.000đồng; tổng 7 (gồm 10 số đề là 07,70,16,61,25,52,34,43,89,98) = 200.000đồng. Tổng số tiền mua đề của T là 4.935.000đồng. Do T được L khuyến mại cho 27% tiền đề nên tổng số tiền mua số

đề mà T phải trả cho L là 3.602.000đồng. Về số lô: T mua tất cả là 1486 điểm lô với giá 21.800đồng, tổng số tiền mua lô của T là 32.394.800đồng, bao gồm các số lô sau: các số 00,83,84,34,46 mỗi số 10 điểm; số 00, 99, 83,63 mỗi số 5 điểm; số 23,32,34,43,79,97,59,95,78,84,48,22 mỗi số 3 điểm; số 66,29,42,87,78 mỗi số 20 điểm; số 00,41,99,34,66,00 mỗi số 30 điểm; số 36,63,65,76,37,55 mỗi số 50 điểm; số 87,88,65,79,97 mỗi số 100 điểm; số 11 là 300 điểm. Ngày này T không trúng số đề nào nhưng trúng 233 điểm lô được 18.640.000đồng. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc với L vào ngày 05/8/2019 là 55.969.800đồng.

Vào khoảng từ 17 giờ đến khoảng 18 giờ ngày 05/8/2019, Lê Viết Tr, sinh năm 1984 ở khu C, xã T, huyện C: đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu bạc có gắn sim số 0865.331.411 nhắn tin đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L để mua các số lô, số đề (Tr nhắn cho L với nhiều tin nhắn khác nhau) cụ thể: Số đề: 23, 32, 36, 63, 26, 62, 39, 93, 29, 92, 34, 43, 03, 30, 22, 69, 96, 28, 83, 68, 86 mỗi số là 30.000đồng; các số 49, 94, 59, 95, 96, 69, 79, 97 mỗi số 20.000đồng; các số 04, 40, 05, 50, 06, 60, 14, 41, 15, 51, 16, 61,15,51,36,63,29,92,36,63,43 mỗi số 10.000đồng; Đầu 5 (gồm 10 số đề là 50,51,52,53,54,55,56,57,58,59)= 100.000đồng; Đầu 4 (gồm 10 số đề là 40,41,42,43,44,45,46,47,48,49)= 50.000đồng; Đít 5 (gồm 10 số đề là 05,15,25,35,45,55,65,75,85,95)=50.000đồng;57-20.000đ; các số 2, 25, 63, 01, 10, 60, 15, 47 mỗi số 10.000đồng; 48,84,89,98,57,75,07,70 mỗi số 10.000đồng; lô xiên ba 33-16-38 là 50.000đồng. Tổng số tiền Tr mua số đề và lô xiên của L là 1.430.000đồng, do được khuyến mại 27% nên số tiền mua đề và lô xiên mà Tr phải trả là 1.043.000đồng. Tr mua tất cả 795 điểm lô, L bán 21.800đ/1 điểm lô nên tổng số tiền Tr mua lô là 17.331.000đồng, bao gồm các số lô sau: các số 13,31,32,23,61,49,94,00,69,72,24,42,30,66,92,15,57,71 mỗi số 5 điểm; các số 33,16,17,38,71,36,63,22,47,17,71,11,63 mỗi số 10 điểm; số 74-30 điểm; 00-200 điểm; 11-10 điểm; 11,33,99,66 mỗi số 50 điểm; 78,79,97,85,15,30,47,48 mỗi số 5 điểm; 63-10 điểm; 17,78,74,79,97,87,27 mỗi số 5 điểm; 39,93 mỗi số 25 điểm. Ngày này Tr không trúng số đề nào nhưng Tr trúng 125 điểm lô được 10.000.000đồng. Do vậy, tổng số tiền Tr đánh bạc với L trong ngày 05/8/2019 là 28.761.000đồng.

Vào khoảng từ 16 giờ đến khoảng 17 giờ ngày 05/8/2019, Trần Văn Đ, sinh năm 1983 ở xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ: đã sử dụng điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại A37 có gắn sim số 0974.246.583 nhắn tin đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L để mua các số lô, số đề (Đ nhắn cho L với nhiều tin nhắn khác nhau) cụ thể: Về số đề: các số 70,37,03,16,71,43 mỗi số 20.000đồng; 06,60,36,67,10,77,49,81,22,66,55,00 mỗi số 10.000đồng; 60,20 mỗi số 100.000đồng; 61, 21, 65, 25, 69, 29, 81, 85, 89, 30, 32, 36, 52, 50, 56, 01, 05, 09 mỗi số 20.000đồng; 60, 20, 62, 26, 80, 31, 82, 35, 86,39,51,59,02,06 mỗi số 30.000đồng; 09,80,06,81,86,89,85,26,20,21,25,29,51,65 mỗi số 150.000đồng;

04,07,95,91,08,84,64,68,46,57,40,19,41,45,74,67,71,59,63 mỗi số 100.000đồng;
 97,98,17,18,10,47,56,70,90,48,43,54,58,76 mỗi số 50.000đồng;
 93,96,03,53,60,15,13,14,24,52,62 mỗi số 35.000đồng; 79,06 mỗi số 100.000đồng;
 73,59,29,26,62,21 mỗi số 50.000đồng; Đầu 7 (gồm 10 số đề là 70,71,72,73,74,75,76,77,78,79) = 200.000đồng; Đít 9 (gồm 10 số đề là 09,19,29,39,49,59,69,79,89,99) = 200.000đồng; Dây 01 (gồm 8 số đề là 01,10,06,60,15,51,56,65) = 160.000đồng; 53-50.000đồng; 54-30.000đ; 22, 27 mỗi số 30.000đồng; 73-50.000đồng; 26,19,70,84,62 mỗi số 25.000đồng; 53,79,76,75,71,21,48,25,16,54 mỗi số 40.000đồng; 48-100.000đồng; 26,62,06,60,02,20 mỗi số 50.000đồng; 60-500.000đồng; ba càng 860-100.000đồng; lô xiên hai 07-90 là 200.000đồng, lô xiên hai 60-43 là 100.000đồng; lô xiên ba 43-76-90 là 100.000đồng; lô xiên ba 26-60-43 là 50.000đồng. Tổng số tiền Đ mua số đề và lô xiên của L là 9.530.000đồng, do được L khuyến mại 26% nên Đ chỉ phải trả cho L số tiền là 7.052.000đồng. Đ mua của L tất cả 540 điểm lô với giá 21.900đồng/1 điểm, tổng số tiền mua lô của Đ là 11.826.000đồng, bao gồm các số lô sau: các số 66,93,20,63,36,90,39 mỗi số 10 điểm; 62,57,88,36,71,80,11 mỗi số 5 điểm; 44-25 điểm; 95,17 mỗi số 40 điểm; 23,80,93,26,28,17,71,60 mỗi số 15 điểm; 28,33,58,85 mỗi số 5 điểm; 43,76,90 mỗi số 50 điểm; 20,07 mỗi số 20 điểm. Ngày này, Đ trúng 100.000đồng tiền đề được 7.000.000đồng và trúng 210 điểm lô được 16.800.000đồng, tổng trúng được 23.800.000đồng. Vậy, tổng số tiền Đ đánh bạc với L trong ngày 05/8/2019 là 45.156.000đồng.

Vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 05/8/2019, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 ở khu G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0965.642.561 nhắn tin đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L để mua các số lô, số đề: Về số đề: 85, 15, 75, 25, 47, 97, 75 mỗi số 30.000đồng; 53, 51, 45, 95, 17, 07, 02, 19, 91, 01, 10, 06, 60, 57, 11,55,16,61,65,03,85,15,25,75 mỗi số 15.000đ; 57,75,95 mỗi số 200.000đồng; 97,71 mỗi số 50.000đồng; Đầu 1 (gồm 10 số đề từ 10 đến 19)= 200.000đồng; Đít 5 (gồm 10 số đề là 05,15,25,35,45,55,65,75,85,95) mỗi số 30.000đồng; Dây 02 (gồm 8 số đề là 02,20,07,70,25,52,57,75) mỗi số 20.000đồng; 17,19 mỗi số 350.000đồng; 71,12,16,11,10,14,18 mỗi số 50.000đồng; 15-120.000đồng. Tổng số tiền T1 mua đề của L là 5.000.000đồng, do được L khuyến mại nên T1 chỉ phải trả 3.650.000đồng. T1 mua của L 285 điểm lô với giá 21.800đồng/1 điểm, tổng số tiền mua lô là 6.213.000đồng, gồm các số lô sau: 23,19,68,86,07,92,98,17 mỗi số 10 điểm; 63,36,27,26 mỗi số 20 điểm; 50, 72 mỗi số 50 điểm; 87,23,59,82,88 mỗi số 5 điểm. Ngày này T1 trúng 15.000đồng tiền đề được 1.050.000đồng và trúng 105 điểm lô được 8.400.000đồng. Vậy, tổng số tiền T1 đánh bạc với L trong ngày 05/8/2019 là 20.663.000đồng.

Vào khoảng từ 17 giờ đến khoảng 18 giờ ngày 05/8/2019, Hà Thị T2, sinh năm 1971 ở khu X, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng loại A6000 có gắn sim số 0385.149.899 nhắn tin đến số điện thoại 0979855609 của Tạ Ngọc L để mua các số lô, số đề (T2 nhắn cho L với nhiều tin nhắn khác nhau) cụ thể: số đề: các số 31,85,68,65,48,44,98,99,39 mỗi số 20.000đ; 84-60.000đ; 04-260.000đ; 40,39,03 mỗi số 10.000đồng; Dây 04 (gồm 8 số đề là 04,40,09,90,54,45,59,95) = 60.000đồng; Dây 02 (gồm 8 số đề là 02,20,07,70,25,52,75,75) = 80.000đồng; 22,02,20 mỗi số 30.000đồng; 00,01,05,06 mỗi số 10.000đồng; Đít 4 (gồm 10 số đề là 04,14,24,34,44,54,64,74,84,94) = 100.000đồng; 46,64,54 mỗi số 15.000đồng; 61-30.000đồng; Kép 1 (gồm 4 số đề là 16,61,11,66) = 40.000đồng; Lô xiên hai 01-24 = 100.000đồng; Lô xiên hai 63-25= 50.000đồng. Tổng số tiền T2 mua số đề và lô xiên của L là 1.165.000đồng, do được L khuyến mại 27% nên T2 chỉ phải trả số tiền là 850.000đồng. T2 mua của L tất cả là 211 điểm lô với giá 21.800đồng/1 điểm, tổng số tiền mua lô của T2 là 4.599.800đồng, bao gồm các số lô sau: 77,46 mỗi số 40 điểm; 60-30 điểm; 08,48 mỗi số 18 điểm; 69,22,27,72,94,49 mỗi số 10 điểm, 01 - 5 điểm. Ngày này T2 không trúng số đề nào nhưng trúng 70 điểm lô được 5.600.000đồng. Vậy, tổng số tiền T2 đánh bạc với L trong ngày 05/8/2019 là 11.364.800đồng.

Sau khi nhắn tin mua các số lô, số đề của L thì L đã nhắn tin lại là “ Ok” tức là đồng ý. T bộ số tiền mua bán số lô, số đề và tiền trúng số lô, số đề trên chưa được thanh toán tiền mặt cho nhau.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

Số đề 2 chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý, rồi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua.

Số đề 3 chữ số (ba càng): Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều dãy số gồm 3 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (dãy số từ 000 đến 999). Rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu dãy số đã mua trùng với 3 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 350 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua.

Số lô 2 chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá từ 21.800đ đến 22.500đ. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô, khi trúng lô người mua được trả 80.000đ/1điểm, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua.

Lô xiên hai, lô xiên ba: Người mua tự lựa chọn mua hai hoặc ba số lô ghép lại thành cặp lô xiên với mức tiền tùy ý. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày; nếu hai chữ số cuối của các giải thưởng trùng với tất cả các số lô trong cặp lô xiên đã mua thì người mua trúng, khi trúng người mua được trả số tiền gấp 10 lần đối với lô xiên hai, gấp 40 lần đối với lô xiên ba - số tiền đã bỏ ra mua lô xiên trước đó, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: Thu của Tạ Ngọc L 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím loại A3S có gắn thuê bao sim 1: 0979.855.609, sim 2: 0963.955.609; Hà Thị T2 01 điện thoại di động mặt sau màu trắng có chữ Lenovo có gắn thuê bao số: 0385.149.899 và Hà Thị T2 tự nguyện giao nộp số tiền: 5.449.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành (Đây là số tiền đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề ngày 05/8/2019 mà T2 chưa trả cho Tạ Ngọc L); Trần Văn Đ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37fw màu trắng hồng có gắn số thuê bao sim 1: 0974.246.583 và sim 2: 0869.234.583; Lê Viết Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu bạc có gắn số sim thuê bao: 0865.331.411; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động OPPO A 71 có gắn số thuê bao 0966.680.236; Nguyễn Văn L1 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu tím có gắn sim thuê bao: 0325.338.998.

Ngoài ra, trong ngày 05/8/2020 L còn bán số lô, số đề cho những người sau: Nguyễn Văn Công- sinh năm 1983 ở khu Gò Làng Dưới, xã Sơn Tinh với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 1.000.000đồng, ngày này Công không trúng số lô, số đề nào; L bán số lô, số đề cho Vũ Văn Tuấn- 1979 ở khu Đá Thờ, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 250.000đồng, ngày này Tuấn không trúng số lô, số đề nào; L bán số lô, số đề cho Nguyễn Hữu Điệp- 1988 ở khu Gò Hèo, xã Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 120.000đồng, ngày này Điệp không trúng số lô, số đề nào.

Quá trình điều tra, Tạ Ngọc L khai: sau khi bán các số lô, số đề cho các đối tượng mua số lô, số đề ngày 05/8/2020 nêu trên. L đã chuyển bằng đề bằng tin nhắn điện thoại cho Nguyễn Văn Th- sinh năm 1972, trú quán: khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ thông qua số điện thoại 0373.823.771 và chuyển bằng đề bằng tin nhắn điện thoại cho Nguyễn Đức H - 1986, trú quán: khu G, xã X, huyện C tỉnh Phú Thọ thông qua số điện thoại 0977.373.075. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 0373.823.771 và số điện thoại 0977.373.075 tại Tổng công ty viễn thông quân đội Viettel có địa chỉ tại Số 01, phố G, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Thông tin do Tổng công ty viễn thông quân đội Viettel cung cấp đối với chủ thuê bao số 0373.823.771 là Nguyễn Xuân T- sinh năm 1982 ở khu 10 xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ và chủ thuê bao số 0977.373.075 là Trần Nguyệt C- 1980 ở xã H, huyện S, thành phố Hà Nội. Cơ quan

điều tra đã tiến hành xác minh đối với hai chủ thuê bao trên. Quá trình xác minh tại địa phương đã thể hiện: Tại xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ không có công dân nào là Nguyễn Xuân T- 1982 sử dụng thuê bao số 0373.823.771. Tại xã H huyện S, thành phố Hà Nội không có công dân nào Trần Nguyệt C- 1980 sử dụng số thuê bao 0977.373.075.

Ngoài ra ngày 05/9/2019 Tạ Ngọc L đã cung cấp cho cơ quan điều tra 01 đầu đọc thẻ màu xanh có chữ Micro USB 2.0 kèm theo 01 thẻ nhớ màu đen có chữ CK Micro 2GB. Theo lời khai của L trong thẻ nhớ có chứa đoạn ghi âm cuộc nói chuyện về việc L chuyển bảng đề cho H và Th.

Ngày 13/5/2020 Tạ Ngọc L đã cung cấp cho Viện kiểm sát 01 đầu đọc thẻ màu vàng đồng có chữ Micro USB 2.0 kèm theo 01 thẻ nhớ màu đen có chữ CK Micro SD USD 2.0. Theo lời khai của L trong thẻ nhớ có chứa đoạn ghi âm cuộc nói chuyện về việc L chuyển bảng đề cho H và Th.

Ngày 04/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 26 đối với các file ghi âm mà Tạ Ngọc L cung cấp ngày 05/9/2019.

Tại Kết luận giám định số 650/C09-P6 ngày 20/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file mẫu cần giám định.

Tiếng nói của người nói giọng nam (ký hiệu “H” trong Bản dịch nội dung) file mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Đức H (mẫu so sánh) là của cùng một người.

Tiếng nói của người nói giọng nam (ký hiệu “ Th” trong Bản dịch nội dung) file mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn Th (mẫu so sánh) là của cùng một người.

Nội dung trong cuộc hội thoại trong các file mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

(Kèm theo kết luận giám định có: 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 08 trang A4 và Hoàn trả lại toàn bộ đối tượng gửi giám định).

Ngày 09/06/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 79 đối với các file ghi âm mà Tạ Ngọc L cung cấp ngày 19/5/2020.

Tại Kết luận giám định số 3625/C09-P6 ngày 17/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file mẫu cần giám định.

Tiếng nói của người nói giọng nam (ký hiệu “ H” trong Bản dịch nội dung) file mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Đức H (mẫu so sánh) là của cùng một người.

Tiếng nói của người nói giọng nam (ký hiệu “ Th” trong Bản dịch nội dung) file mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn Th (mẫu so sánh) là của cùng một người.

Nội dung trong cuộc hội thoại trong các file mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

(Kèm theo kết luận giám định có: 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 17 trang A4 và Hoàn trả lại toàn bộ đối tượng gửi giám định).

Tuy nhiên căn cứ vào Kết luận giám định số 650/C09-P6 ngày 20/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (kèm theo 01 bản dịch nội dung mẫu ghi âm) và Kết luận giám định số 3625/C09-P6 ngày 17/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (kèm theo 01 bản dịch có nội dung mẫu ghi âm), các tài liệu thu giữ điện tín về thông tin của các chủ thuê bao 0977.373.075; 0373.823.771, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa có đủ căn cứ để xác định ngày 05/8/2019 Tạ Ngọc L đã chuyển bảng đề cho Nguyễn Văn Th và Tạ Đức H thông qua hình thức nhắn tin điện thoại như L đã khai.

Tại bản cáo trạng số 43/ CT-VKS, ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; truy tố Lê Viết Tr, Nguyễn Văn L1, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Thị T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn L1, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000đồng.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ. Phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000đồng.

Lê Viết Tr từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Tr. Phạt bổ sung bị cáo Tr 10.000.000đồng.

Nguyễn Văn T1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T1. Phạt bổ sung bị cáo T1 10.000.000đồng.

Buộc các bị cáo Đ, Tr, T1 phải lao động phục vụ cộng đồng theo sự phân công của UBND xã nơi các bị cáo cư trú.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hà Thị T2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T2. Phạt bổ sung bị cáo T2 10.000.000đồng. Buộc bị cáo T2 phải lao động phục vụ cộng đồng theo sự phân công của UBND xã nơi bị cáo cư trú.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s,r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L1. Phạt bổ sung bị cáo L1 10.000.000đồng. Buộc bị cáo L1 phải lao động phục vụ cộng đồng theo sự phân công của UBND xã nơi bị cáo cư trú.

2-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím loại A3S của Tạ Ngọc L; 01 điện thoại di động mặt sau màu trắng có chữ Lenovo và 5.449.000đồng của Hà Thị T2; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37fw màu trắng hồng của Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu bạc của Lê Viết Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của

Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu tím của Nguyễn Văn L1.

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung quỹ nhà nước, gồm: Tạ Ngọc L 70.860.000đồng, Nguyễn Văn T 37.329.800đồng, Trần Văn Đ 21.356.000đồng, Lê Viết Tr 18.761.000đồng, Nguyễn Văn T1 11.213.000đồng, Nguyễn Văn L1 9.062.500đồng, Hà Thị T2 315.800đồng.

3-Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn L1, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Thị T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều có lời nói sau cùng như sau: các bị cáo rất hối hận về vi phạm của bản thân, mong được pháp luật khoan hồng và hứa không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/8/2019, tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L1, Lê Viết Tr, Trần Văn Đ Nguyễn Văn T1, Hà Thị T2 có hành vi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: L là 174.347.100đồng, T là 55.969.800đồng, Đ là 45.156.000đồng, Tr là 28.761.000đồng, T1 là 20.663.000đồng, T2 là 11.364.800đồng, L1 là 11.062.500đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo L, T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Đ, Tr, T1, L1, T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh

bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trật tự, an T xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân: Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát xác định bị cáo L1 không có tiền sự với lý do kể từ khi ra Quyết định xử phạt hành chính đến khi bị cáo L1 thực hiện hành vi phạm tội (gần 04 năm), Cơ quan ban hành quyết định không đơn đốc thực hiện Quyết định và nhận định này của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận. Do vậy, trong vụ án này, các bị cáo đều được xác định là không có tiền án, tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tạ Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là mẹ đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và được UBND xã nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị bảo lãnh cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là được UBND xã nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị bảo lãnh cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Lê Viết Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Hà Thị T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố, mẹ đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Huân, huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s,r khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo L, T và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đ, Tr, L1, T1, T2 với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quy nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ, Tr, L1, T1, T2.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo L, T, Đ, T1, Tr, L1, T2 với mức phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và điều kiện kinh tế của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa thu giữ được, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 đầu đọc thẻ có kèm theo thẻ nhớ microSD lưu 4file, màu đen, 2GB; 02 đĩa DVD hiệu RITEK và 01 đầu lọc thẻ microSD màu vàng đồng có kèm theo thẻ

nhớ màu đen lưu các file âm thanh (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục T1 hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 28/8/2020) do bị cáo Tạ Ngọc L cung cấp cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát: Do đây là vật chứng cần lưu giữ nên Tòa án đã yêu cầu Chi cục T1 hành án dân sự huyện Cẩm Khê chuyển lại để lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với các anh Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T, Nguyễn Hữu Đ với lý do như nội dung bản cáo trạng đã nêu, là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s,r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L1.

Áp dụng: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Viết Tr, Trần Văn Đ, Hà Thị T2.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn L1, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

- Tạ Ngọc L 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T1 hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trần Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Lê Viết Tr 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn L1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Hà Thị T2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định T1 hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L1, Hà Thị T2 cho UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Lê Viết Tr cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo Đ, Tr, T1, L1, T2 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật T1 hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L1, Hà Thị T2.

Trường hợp các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L1, Hà Thị T2 không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp các bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Phạt bổ sung các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Trần Văn Đ, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L1, Hà Thị T2, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím loại A3S của Tạ Ngọc L; 01 điện thoại di động mặt sau màu trắng có chữ Lenovo và 5.449.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng) của Hà Thị T2; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng hồng của Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu bạc của Lê Viết Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 2018 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu tím của Nguyễn Văn L1 (Theo biên bản giao vật chứng đến chi cục T1 hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 28/8/2020).

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung quỹ nhà nước, gồm: Tạ Ngọc L 70.860.000đ (Bảy mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn T 37.329.800đ (Ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng), Trần Văn Đ 21.356.000đ (Hai mươi một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng), Lê Viết Tr 18.761.000đ (Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng), Nguyễn Văn T1 11.213.000đ (Mười một triệu hai trăm mười ba nghìn đồng), Nguyễn Văn L1 9.062.500đ (Chín triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), Hà Thị T2 315.800đ (Ba trăm mười lăm nghìn đồng).

3-Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Tạ Ngọc L, Nguyễn Văn T, Trần Văn Đ, Lê Viết Tr, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn L1, Hà Thị T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng